

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa chị V và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy

2. Ông Lý Khắc Chung

-Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 528/2019/TLST.HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 531/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo V, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: ấp VQ, xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lâm Vũ L, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp VQ, xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo V trình bày và có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân* Giữa chị Nguyễn Thị Thảo V và anh Lâm Vũ L do tự tìm hiểu, quen biết nhau năm 2014 và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 155/2015, quyển số: 01/2015 ngày 22/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, anh L thường xuyên nhậu nhẹt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thảo V yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Vũ L.

- *Về con chung*: Có 01 con chung chưa thành niên tên Lâm Gia B, sinh ngày 03/6/2015. Hiện cháu B đang sống với chị Nguyễn Thị Thảo V. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thảo V yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Lâm Gia B, sinh ngày 03/6/2015 và yêu cầu anh Lâm Vũ L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thảo V không yêu cầu anh Lâm Vũ L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên chị Nguyễn Thị Thảo V và anh Lâm Vũ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm Vũ L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Lâm Vũ L không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Anh Lâm Vũ L đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng anh Lâm Vũ L

vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lâm Vũ L.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa chị Nguyễn Thị Thảo V và anh Lâm Vũ L là hôn nhân hợp pháp bởi anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo V, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của anh chị đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, có khoảng thời gian ly thân đã lâu từ năm 2017, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa anh chị không có sự cảm thông cho nhau. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh Lâm Vũ L không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo V. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo V là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Nguyễn Thị Thảo V được ly hôn anh Lâm Vũ L.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Lâm Gia B và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thảo V thì chị và anh Lâm Vũ L có con chung chưa thành niên tên Lâm Gia B, sinh ngày 03/6/2015, hiện do chị V đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, con chung Lâm Gia B được chị Nguyễn Thị Thảo V giáo dục, chăm sóc, quyền lợi của con chung được đảm bảo ổn định, nên chị Nguyễn Thị Thảo V yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Nguyễn Thị Thảo V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lâm Gia B, sinh ngày 03/6/2015. Anh Lâm Vũ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Nguyễn Thị Thảo V và các thành viên trong gia đình của chị Nguyễn Thị Thảo V không được cản trở anh Lâm Vũ L thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thảo V không yêu cầu anh Lâm Vũ L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thảo V trình bày giữa chị và anh Lâm Vũ L về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay do không có mặt của anh Lâm Vũ L để đối chất làm rõ các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thảo V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thảo V và anh Lâm Vũ L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Lâm Gia B, sinh ngày 03/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Thảo V được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lâm Vũ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Nguyễn Thị Thảo V và các thành viên trong gia đình của chị Nguyễn Thị Thảo V không được cản trở anh Lâm Vũ L thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Chị Nguyễn Thị Thảo V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thảo V trình bày về tài sản chung và nợ chung là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005422 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Chị Nguyễn Thị Thảo V đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thảo V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lâm Vũ L vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã VTT;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Việt Nam